TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 05/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Tấn Thành – Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Tuy Phong
2. Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* tham gia phiên tòa**: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/HSST, ngày 17/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đốivới bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K**, Giới tính: Nam, Sinh ngày: 30.11.1999. Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nơi ĐKNKTT và chổ ở: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm biển; Con ông: Nguyễn Thành B (sinh: 1978) và bà: Nguyễn Thị Kiều D (sinh: 1979); Anh, chị, em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009). Vợ, con: Chưa có.Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt bắt tạm giam từ ngày 04.06.2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong, có mặt.

2/ Họ và tên: **Võ Tấn C**, Giới tính: Nam, Sinh ngày: 06.11.1997.Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố E, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chổ ở: Thôn F, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Võ Tấn G (sinh: 1972) và con bà: Lê Thị H (sinh: 1977) hiện ở thôn F, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Anh, chị, em ruột: có 01 người (sinh năm 2001). Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Lệ I (sinh năm 1995),

Con: 01 người (sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15.09.2014, bị Tòa án nhân dân dân huyện Tuy phong xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15.09.2015 (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 30.05.2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn LH, huyện T, Bình Thuận, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 07/05/2018 Nguyễn Ngọc K sinh ngày 30/11/1999 trú tại thôn A xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận rủ Trương Văn L (Đ) từ xã CN, huyện O, tỉnh S đến thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận chơi, L đồng ý. Trước khi đi K gọi điện thoại cho Võ Tấn C sinh năm 1997 trú tại khu phố E thị trấn LH, huyện T nhờ C mua dùm ma túy đá để cùng nhau sử dụng chung, C đồng ý, L không biết K gọi điện thoại cho C nhờ mua ma túy đá. K điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực ngã tư thuộc khu phố Q thị trấn LH, huyện T thì K điện thoại cho C đến đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 của K cho C đi thế chấp lấy tiền mua ma túy đá. C mượn xe mô tô của L đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tiến Dũng do Nguyễn Trọng R làm chủ ở khu phố Y thị trấn LH thế chấp được số tiền 500.000 đồng. C gọi điện thoại cho Nguyễn Thành W (Ư) hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, W đồng ý hẹn C đến trước nhà trọ HD ở khu phố U thị trấn LH, huyện T bán cho C một gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, C điều khiển xe mô tô đến chỗ K đang đợi chở K và L đến trước nhà Nguyễn Anh Z (Z Cháy) ở khu phố X thị trấn LH để sử dụng ma túy đá, C đưa gói ma túy đá cho K, lúc đó L quay lưng đi vào nhà nên không nhìn thấy. K cất giấu gói ma túy đá đi vào hàng ba trước nhà Z ngồi với L thì Công an thị trấn Liên Hương đến kiểm tra, K cầm gói ma túy đá trong tay ném qua bên trái khoảng 01m thì bị Công an thị trấn Liên Hương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên thềm hàng ba nhà cách tay trái Nguyễn Ngọc K 01 mét 01 gói ni long màu trắng, kích thước khoảng 2cm x 4cm, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, K khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá vừa nhờ Võ Tấn C mua về để cùng sử dụng chung. Thu giữ trên người Trương Văn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có sử dụng sim số thuê bao 01666180331, ốp lưng màu đỏ. Sau khi đưa gói ma túy đá cho K thì C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa dùng số tiền 100.000 đồng thế chấp điện thoại còn dư mua nước ngọt, thuốc lá, đá lạnh đồng thời chở Z về nhà lấy dụng cụ để sử dụng ma túy đá chung. C điều khiển xe mô tô chở Z về trước nhà

thì thấy Công an thị trấn Liên Hương đang làm việc với K và L nên bỏ đi. Công an thị trấn Liên Hương mời K, L và C về làm trụ sở làm việc thì K và C đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 415/KLGĐ-PC54 ngày 11.05.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2724 gam là Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 57CT-VKS-TP ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K và bị cáo Võ Tấn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K mức án từ 15đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Tấn C mức án từ 15đến 18 tháng tù.

Đối với Nguyễn Thành W đã bán ma túy đá cho Võ Tấn C, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với Trương Văn L không biết mục đích của K cùng với C mua ma túy cùng sử dụng nên không xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 thu giữ của Nguyễn Ngọc K do Nguyễn Trọng R tự nguyện giao nộp, đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 0,2098 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 415, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số thuê bao 01666180331 thu giữ của Trương Văn L lúc bắt quả tang, cơ quan điều tra đã trả lại cho L vì không liên quan đến vụ án là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trọng R không có yêu cầu Nguyễn Ngọc K và Võ Tấn C trả lại số tiền 500.000 đồng tiền thế chấp điện thoại nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Võ Tấn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-TP, ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 07/05/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc K từ CN-S có điện thoại nhờ bị cáo Võ Tấn C ở LH mua dùm ma túy đá để cùng nhau sử dụng chung, bị cáo C đồng ý, khi bị cáo K và Trương Văn L (bạn bị cáo K) đến khu vực ngã tư thuộc khu phố Y thị trấn LH, huyện T thì bị cáo K điện thoại cho bị cáo C đến đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 của bị cáo K cho bị cáo C đi thế chấp lấy tiền mua ma túy đá. Bị cáo C mượn xe mô tô của Trương Văn L đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tiến Dũng do Nguyễn Trọng R làm chủ ở khu phố Q thị trấn LH thế chấp được số tiền 500.000 đồng. Bị cáo C gọi điện thoại cho Nguyễn Thành W (Ư) hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Bị cáo C đem gói ma túy này đưa cho bị cáo K cất giữ tại nhà Nguyễn Anh Z chờ bị cáo C đến sử dụng chung thì bị Công an thị trấn Liên Hương phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ni long màu trắng, kích thước khoảng 2cm x 4cm, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng của Trương Văn L.

Vì vậy, Cáo trạng số 57/CT-VKS-TP ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Võ Tấn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; ma túy đá là chất rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; các bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,2724 gam là Methamphetamine để sử dụng; bản thân các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc K và bị cáo Võ Tấn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, thấy rằng vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng thống nhất ý chí mua 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,2724 gam về cùng sử dụng chung nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Tuy nhiên bị cáo K là người chủ động rũ re bị cáo C, còn bị cáo C tuy đóng vai trò thứ yếu nhưng bị cáo có hoạt động nhân thân không tốt đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản lần này còn tiếp tục phạm tội nên cũng cần xem xét lượng mức hình phạt cho 02 bị cáo với mức án tương đương nhau.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành W đã bán ma túy đá cho bị cáo Võ Tấn C, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với Trương Văn L không biết mục đích của bị cáo K cùng với bị cáo C mua ma túy cùng sử dụng nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[5] Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tuy Phong 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc K do Nguyễn Trọng R tự nguyện giao nộp, xét thấy do bị cáo K dùng điện thoại này vào việc thế chấp để mua ma túy sử dụng, đây là vật giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 0,2098 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 415, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số thuê bao 01666180331 thu giữ của Trương Văn L

lúc bắt quả tang, cơ quan điều tra đã trả lại cho L vì không liên quan đến vụ án là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trọng R không có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Võ Tấn C trả lại số tiền 500.000 đồng tiền thế chấp điện thoại nên không xem xét.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc K** và bị cáo **Võ Tấn C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc K 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04.06.2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Võ Tấn C 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30.05.2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu hồng không có sim số, số IMEI 1: 35329808962370, số IMEI 2: 35329808962378 của bị cáo Nguyễn Ngọc K (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 0,2098 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 415 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo K và bị cáo C mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy